

Số: 264/2020/QĐST-HNGĐ

Việt Trì, ngày 14 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 307/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đỗ Văn M - sinh năm 1970
- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1976

Đầu ĐKKHTT: tổ B, khu 11, phường G thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: đều ở tổ C, phố T, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Văn M và chị Nguyễn Thị N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về con chung:** Chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Phương A - sinh ngày 14/01/2010, anh Đỗ Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng, kể từ tháng 8/2020 đến khi con chung thành niên. Phương thức cấp dưỡng định kỳ

hàng tháng. Chị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Con chung Đỗ Thị Phương M - sinh ngày 29/10/2000, hiện nay đã thành niên, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp:* Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Anh Đỗ Văn M tự nguyện nhận chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001175 ngày 08/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Anh M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Thi hành án DS TP Việt Trì;
- UBND phường Gia Cẩm, Việt Trì;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Lương Ngọc Dũng**